

Số: *19* /2018/NQ-HĐND

Hà Giang, ngày 10 tháng 7 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Hà Giang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG
KHOÁ XVII - KỲ HỌP THỨ BẢY**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;
Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;
Căn cứ Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam;
Xét Tờ trình số: 49/TTr-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về việc ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Hà Giang; Báo cáo thẩm tra số: 18/BC-KTNS, ngày 08 tháng 7 năm 2018 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

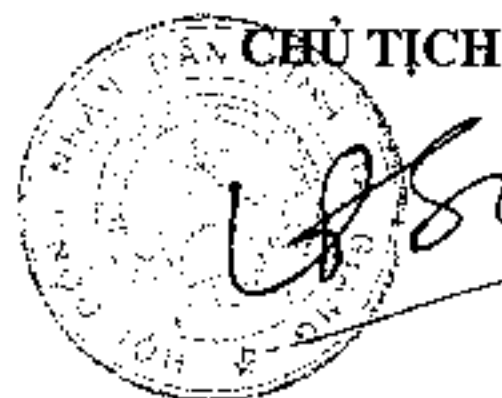
Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang khóa XVII, Kỳ họp thứ Bảy thông qua ngày 10 tháng 7 năm 2018, có hiệu lực từ ngày 20 tháng 7 năm 2018 và thay thế Nghị quyết số 26/2009/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang quy định về phân cấp thẩm quyền quản lý, xử lý tài sản đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu, UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TTr. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH khóa XIV tỉnh Hà Giang;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XVII;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTr. HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Hà Giang, Đài PT-TH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, HĐND (1b).



Thào Hồng Sơn

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Phân cấp thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Hà Giang
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 19/2018/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội và Ban quản lý dự án vốn nhà nước (sau đây gọi chung là các cơ quan, tổ chức, đơn vị), bao gồm:

1. Nhà làm việc, công trình sự nghiệp, nhà ở công vụ và tài sản khác gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở công vụ.
2. Quyền sử dụng đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở công vụ.
3. Xe ô tô và phương tiện vận tải khác; máy móc, thiết bị.
4. Quyền sở hữu trí tuệ, phần mềm ứng dụng.
5. Tài sản khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước.
2. Đơn vị sự nghiệp công lập.
3. Cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam.
4. Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội.
5. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1. Phân cấp thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan nhà nước

Điều 3. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công

Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công (*không bao gồm việc mua sắm tài sản công trong trường hợp phải lập thành dự án đầu tư*).

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động tại các cơ quan nhà nước, bao gồm:

a) Mua xe ô tô các loại;

b) Mua sắm tài sản đối với các cơ quan nhà nước cấp tỉnh (*không bao gồm nguồn kinh phí thực hiện chế độ tự chủ*);

2. Thủ trưởng cơ quan nhà nước cấp tỉnh quyết định mua sắm tài sản công từ nguồn kinh phí thực hiện chế độ tự chủ của đơn vị và các cơ quan nhà nước trực thuộc, trừ tài sản nêu tại Khoản 1 Điều này.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định mua sắm tài sản công trong dự toán được giao, trừ mua xe ô tô các loại.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định mua sắm tài sản công trong dự toán được giao thuộc ngân sách cấp xã.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản công

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thuê tài sản đối với các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Tài chính.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thuê tài sản đối với các cơ quan nhà nước thuộc huyện quản lý, sau khi có ý kiến thẩm định của phòng Tài chính - Kế hoạch.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi tài sản công tại các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh quản lý, bao gồm:

a) Trụ sở làm việc, tài sản khác gắn liền với đất (*bao gồm cả quyền sử dụng đất*);

b) Xe ô tô các loại;

c) Tài sản có nguyên giá trên sổ kế toán từ 500 triệu đồng trở lên trên một đơn vị tài sản;

d) Tài sản khác tại các cơ quan nhà nước cấp tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thu hồi tài sản công thuộc phạm vi quản lý, trừ tài sản quy định tại Khoản 1 điều này.

Điều 6. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển tài sản công tại các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh quản lý, gồm:

a) Trụ sở làm việc và tài sản khác gắn liền với đất (*bao gồm cả quyền sử dụng đất*);

b) Xe ô tô các loại;

c) Tài sản có nguyên giá trên sổ kế toán từ 500 triệu đồng trở lên trên một đơn vị tài sản.

2. Giám đốc sở Tài chính quyết định điều chuyển tài sản công, trừ tài sản nêu tại Khoản 1 Điều này, gồm:

a) Giữa các sở, ngành;

b) Giữa cơ quan nhà nước cấp tỉnh và cấp huyện, cấp xã; giữa các huyện, thành phố.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định điều chuyển tài sản công giữa các cơ quan thuộc phạm vi quản lý, trừ tài sản nêu tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này.

Điều 7. Thẩm quyền quyết định bán tài sản công

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bán tài sản công tại các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh quản lý, trừ tài sản nêu tại Khoản 2 điều này, gồm:

a) Xe ô tô các loại;

b) Tài sản có nguyên giá trên sổ kế toán từ 500 triệu đồng trở lên trên một đơn vị tài sản;

c) Tài sản khác tại các cơ quan nhà nước cấp tỉnh.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bán trụ sở làm việc và tài sản khác gắn liền với đất (*bao gồm cả quyền sử dụng đất*).

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định bán tài sản công tại các cơ quan nhà nước thuộc huyện quản lý, trừ tài sản nêu tại điểm a, điểm b, Khoản 1 và Khoản 2 điều này.

Điều 8. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thanh lý tài sản công tại các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh quản lý, gồm:

a) Trụ sở làm việc và tài sản khác gắn liền với đất bị hư hỏng mà không thể sửa chữa được hoặc việc sửa chữa không hiệu quả;

b) Xe ô tô các loại;

c) Tài sản có nguyên giá trên sổ kế toán từ 500 triệu đồng trở lên trên một đơn vị tài sản;

d) Trụ sở làm việc, vật kiến trúc gắn liền với đất phải phá dỡ để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư xây dựng theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và tài sản khác tại các cơ quan nhà nước khỏi tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thanh lý đối với tài sản công, trừ tài sản nêu tại điểm a, b và c, Khoản 1 Điều này của các cơ quan nhà nước thuộc huyện quản lý, gồm:

a) Trụ sở làm việc, vật kiến trúc gắn liền với đất phải phá dỡ để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư xây dựng theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Tài sản khác tại các cơ quan nhà nước cấp huyện.

4. UBND cấp xã quyết định thanh lý tài sản công, trừ trụ sở làm việc và tài sản khác gắn liền với đất thuộc cấp xã quản lý.

Điều 9. Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản công

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tiêu hủy tài sản công theo quy định của pháp luật tại các cơ quan nhà nước thuộc cấp tỉnh quản lý.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tiêu hủy tài sản công theo quy định của pháp luật thuộc huyện quản lý.

Điều 10. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp tài sản công bị mất, bị hủy hoại do thiên tai, hỏa hoạn hoặc nguyên nhân khác, trừ tài sản bị mất, bị hủy hoại được doanh nghiệp bảo hiểm hoặc tổ chức có liên quan bồi thường thiệt hại tại các cơ quan nhà nước thuộc cấp tỉnh quản lý.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp tài sản công bị mất, bị hủy hoại do thiên tai, hỏa hoạn hoặc nguyên nhân khác, trừ tài sản bị mất, bị hủy hoại được doanh nghiệp bảo hiểm hoặc tổ chức có liên quan bồi thường thiệt hại, thuộc phạm vi quản lý.

Mục 2. Phân cấp thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập

Điều 11. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công

1. Mua sắm tài sản công (ngoài quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều này): Thẩm quyền mua sắm tài sản công thực hiện theo quy định tại Điều 3 quy định này.

2. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư quyết định mua sắm tài sản (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và từ nguồn vốn vay, vốn huy động theo chế độ quy định.

3. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên quyết định mua sắm tài sản (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp theo chế độ quy định.

4. Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng nhiều nguồn vốn để mua sắm tài sản, trong đó có nguồn ngân sách nhà nước thì thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản thực hiện theo quy định tại Điều 3 quy định này.

Điều 12. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản công

1. Thuê tài sản công (ngoài quy định tại Khoản 2 điều này): Thẩm quyền quyết định thuê tài sản công thực hiện theo quy định tại Điều 4 quy định này.

2. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư quyết định thuê tài sản từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và từ nguồn vốn vay, vốn huy động theo chế độ quy định để phục vụ cho các hoạt động sự nghiệp và hoạt động kinh doanh của đơn vị.

3. Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng nhiều nguồn vốn để thuê tài sản, trong đó có nguồn ngân sách nhà nước thì thẩm quyền quyết định thuê tài sản thực hiện theo quy định tại Điều 4 quy định này.

Điều 13. Thẩm quyền quyết định thu hồi, điều chuyển tài sản công

1. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công tại các các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định tại Điều 5 quy định này.

2. Thẩm quyền điều chuyển tài sản công tại các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định tại Điều 6 quy định này.

Điều 14. Thẩm quyền quyết định bán tài sản công

1. Bán tài sản công (ngoài quy định tại Khoản 2 điều này): Thẩm quyền bán tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định tại Điều 7 quy định này.

2. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định bán tài sản được hình thành từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp hoặc từ nguồn vốn vay, vốn huy động theo chế độ quy định, trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô.

Điều 15. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công

1. Đối với nhà làm việc, công trình sự nghiệp, tài sản khác gắn liền với đất, xe ô tô, tài sản khác có nguyên giá theo sổ kế toán từ 500 triệu đồng trở lên trên một đơn vị tài sản: Thẩm quyền quyết định thanh lý thực hiện theo quy định tại Điều 8 quy định này.

2. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp quyết định thanh lý tài sản khác, trừ các loại tài sản nêu tại Khoản 1 Điều này.

Điều 16. Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản công, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

1. Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản công tại các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định tại Điều 9 quy định này.

2. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại tại các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định tại Điều 10 quy định này.

Mục 3. Phân cấp thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam; Tổ chức chính trị - xã hội; Tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của hội

Điều 17. Thẩm quyền quyết định đối với cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam

Thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công không thuộc phạm vi quy định tại Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ được thực hiện theo Mục 1, chương II, Quy định này.

Điều 18. Thẩm quyền quyết định đối với tổ chức chính trị - xã hội

Thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy và xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại thực hiện theo quy định tại Mục 1, chương II, Quy định này.

Điều 19. Thẩm quyền quyết định đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tổ chức chính trị - xã hội

Thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy và xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại thực hiện theo quy định tại Mục 2, chương II, Quy định này.

Điều 20. Thẩm quyền quyết định đối với các Tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội

1. Đối với tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp được Nhà nước giao hoặc được hình thành từ ngân sách nhà nước: Thẩm quyền quyết định thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy và xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại thực hiện theo quy định tại Mục 1, Chương II, Quy định này.

2. Đối với tài sản khác, không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này: Thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự, pháp luật có liên quan và Điều lệ của tổ chức.

Mục 4. Phân cấp thẩm quyền quyết định việc quản lý, xử lý tài sản dự án sử dụng vốn Nhà nước

Điều 21. Thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án điều chuyển

Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án điều chuyển cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, dự án thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

Điều 22. Thẩm quyền quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy và xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

Thẩm quyền quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy và xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại thực hiện theo quy định tại Mục 1, chương II, Quy định này.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Trách nhiệm của các cơ quan có liên quan

Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan được giao quản lý, sử dụng tài sản công chịu trách nhiệm tổ chức quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý theo phân cấp của Hội đồng nhân dân tỉnh tại Quy định này và các quy định khác có liên quan.

Điều 24. Điều khoản thi hành

1. Các nội dung khác không quy định cụ thể trong Quy định này thì thực hiện theo quy định Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. / *uech*



Thảo Hồng Sơn